

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện công tác dân tộc 6 tháng đầu năm 2020

#### I. TÌNH HÌNH VÙNG DTTS&MN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

Tình hình kinh tế của tỉnh có nhiều khó khăn như dịch bệnh vật nuôi, hạn hạn kéo dài và ảnh hưởng của tình hình đại dịch Covid-19. Tuy nhiên các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố đã chủ động, khẩn trương xây dựng, tổ chức, triển khai chương trình, kế hoạch công tác năm 2020 của đơn vị; tập trung giải quyết những công việc còn tồn đọng, những công việc trực tiếp liên quan đến sản xuất, kinh doanh, đầu tư của doanh nghiệp, của nhân dân; đồng thời, tập trung chỉ đạo, thực hiện công tác phòng chống dịch Covid-19 theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Y tế. Kết quả đạt được cụ thể như sau:

##### 1. Về sản xuất, đời sống

Tăng cường thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, ứng dụng mạnh tiến bộ khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhu cầu thị trường; tăng cường phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, đặc biệt chú trọng công tác phòng chống dịch cúm gia cầm, lở mồm long móng trên lợn và dịch tả heo Châu Phi; đồng thời, triển khai nhiều giải pháp phòng, chống hạn hán để đảm bảo yêu cầu nước tưới cho cây trồng, qua đó sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2020 tiếp tục phát triển, ổn định.

Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản (theo giá so sánh 2010) ước thực hiện 14.590 tỷ đồng, bằng 33,31% KH.

*Trồng trọt:* Diện tích gieo trồng vụ Đông - Xuân năm 2019-2020 vượt kế hoạch đề ra, toàn tỉnh gieo trồng được khoảng 62.462/45.110ha, bằng 138,46% KH. Đến ngày 19/5/2020, thu hoạch vụ Đông Xuân được 53.985/62.462 ha, bằng 86,42% diện tích thực hiện<sup>(1)</sup>. Sản lượng lương thực các loại cây trồng chính (vụ Đông Xuân) ước đạt 432.762 tấn<sup>(2)</sup>. Tổng diện tích cây lâu năm trên địa bàn tỉnh hiện nay là 333.386 ha.

##### *b) Chăn nuôi, thú y:*

<sup>1</sup> Trong đó: Lúa nước 40.360/41.167 ha, bằng 97,91% DT thực hiện; ngô 3.510/3.530 ha, bằng 99,43% DT thực hiện; khoai lang 1.685/1.852 ha, bằng 90,98% DT thực hiện; thuốc lá 570/570 ha, bằng 100% DT thực hiện; đậu các loại 1.115/1.126 ha, bằng 99,02% DT thực hiện; rau các loại 4.043/4.108 ha, bằng 98,41% DT thực hiện; cây hàng năm khác 2.756/2.845 ha, bằng 96,87% DT thực hiện (cây thức ăn gia súc 1.309 ha; cây khác 1.447 ha).

<sup>2</sup> Trong đó: Năng suất lúa ước đạt 74,36 tạ/ha, sản lượng lúa ước đạt 316.139 tấn; năng suất ngô ước đạt 64,83 tạ/ha, sản lượng ngô 24.527 tấn; khoai lang năng suất đạt 158,55 tạ/ha, sản lượng 38.686 tấn và sản năng suất 191,98 tạ/ha, sản lượng 53.419 tấn).

Chăn nuôi tiếp tục ổn định, phát triển, số lượng đàn gia súc tăng; tổng đàn gia súc, gia cầm hiện nay là 13,72 triệu con, tăng 1,85 triệu con so với cùng kỳ năm 2019. Công tác phòng chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm và kiểm tra tình hình vận chuyển, giết mổ, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn được tích cực thực hiện; do đó, dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm trong những tháng đầu năm cơ bản được khống chế<sup>(3)</sup>, có 14/15 địa phương đã qua 45 ngày không phát sinh dịch bệnh trên gia súc. Tuy nhiên, ngày 07/05/2020 đã phát sinh ổ dịch tả lợn Châu Phi mới tại 01 hộ thuộc thôn 1, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tổng số lợn mắc bệnh buộc tiêu hủy 17 con với khối lượng 581kg.

*c) Thủy sản:*

Nuôi trồng thủy sản tiếp tục phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, một số cơ sở tiếp tục phát triển nuôi trồng các loài thủy sản đặc sản, giá trị kinh tế cao. Diện tích nuôi trồng thủy sản ước thực hiện 9.425 ha, giảm 5,48% (tương ứng 485 ha) so với cùng kỳ năm 2019; sản lượng thu hoạch đạt 9.000 tấn, bằng 36% KH, tăng 20,28% (tương ứng 1.208 tấn) so với cùng kỳ năm 2019. Tổng số lồng nuôi cá nước lạnh 484lồng; tổng số lồng nuôi cá trên hồ chứa 853 lồng (tăng 65 lồng so với cùng kỳ năm 2019). Bên cạnh đó, sản lượng khai thác thủy sản đạt 578 tấn, bằng 39,8% KH.

- *Lâm nghiệp:* Các đơn vị đã đăng ký trồng rừng với tổng diện tích 1.770 ha (KH: 1.500 ha) và đang triển khai rà soát đất, chuẩn bị vật tư.... để trồng rừng khi đến thời vụ. Công tác quản lý, bảo vệ, PCCC rừng được tập trung thực hiện, đặc biệt với sự vào cuộc mạnh mẽ của lực lượng công an tỉnh, nhiều vụ vi phạm đã được ngăn chặn, xử lý kịp thời.

## **2. Giáo dục - Đào tạo**

Việc xây dựng trường chuẩn quốc gia ở các cấp học được quan tâm đẩy mạnh, đến nay toàn tỉnh có khoảng 491/1007 trường đạt chuẩn Quốc gia, đạt tỷ lệ 48,76%, tăng 1,86% so với năm 2019. Ngành giáo dục và đào tạo tiếp tục tập trung, nâng cao chất lượng giáo dục, thực hiện có hiệu quả kế hoạch đổi mới căn bản toàn diện giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2020; tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2019-2020; tham gia Kỳ thi học sinh giỏi quốc gia Trung học phổ thông năm học 2019-2020<sup>(4)</sup>. Đồng thời, chỉ đạo triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phòng dịch bệnh Covid-19 tại các cơ sở giáo dục - đào tạo trên địa bàn, đảm bảo an toàn cho học sinh và cộng đồng. Tổ chức cho học sinh đi học trở lại sau thời gian thực hiện giãn cách xã hội theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đồng thời, khẩn trương triển khai các nội dung chương trình tập huấn lựa chọn sách giáo khoa chuẩn bị cho việc thay đổi chương trình sách giáo khoa lớp 1 vào năm học mới 2020-2021,...

## **3. Y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân**

---

<sup>3</sup>Tính đến ngày 15/05/2020, trên địa bàn tỉnh dịch bệnh đã xảy ra tại 4.445 hộ, 794 thôn/buôn, 143 xã/phường, 15/15 huyện. Tổng số lợn mắc bệnh là 45.866 con, số lợn chết và tiêu hủy 45.866 con. Tổng số khối lượng tiêu hủy 2.546.325kg.

<sup>4</sup> Có 70 học sinh dự thi ở 10 môn, đoạt 39 giải (tăng 3 giải so với năm 2019), gồm 04 giải Nhì, 16 giải Ba và 19 giải Khuyến khích, tiếp tục dẫn đầu 12 tỉnh Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên về thành tích học sinh giỏi quốc gia năm thứ 3 liên tiếp.

Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, người cao tuổi được duy trì thực hiện tốt, ngày càng đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. 6 tháng đầu năm đã khám cho 293.188 lượt người, điều trị nội trú 44.042 lượt người. Các hoạt động y tế dự phòng được ngành y tế tập trung thực hiện, đảm bảo yêu cầu đề ra<sup>(5)</sup>; tính đến thời điểm hiện tại, tỉnh Đắk Lắk chưa ghi nhận trường hợp mắc Covid-19. Hoạt động kiểm tra, giám sát chất lượng thuốc và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm được thực hiện thường xuyên. Tuy nhiên, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 03 vụ ngộ độc thực phẩm lớn, với 17 người bị ngộ độc, không có trường hợp tử vong, nguyên nhân do độc tố tự nhiên có trong rượu ngâm nấm Ngọc Cầu và thực phẩm bị biến chất.

\* **Bảo hiểm xã hội:** Dự kiến đến 30/6/2020, tỷ lệ bao phủ BHYT theo Quyết định số 1167/QĐ-TTg ngày 28/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ đạt khoảng 88,4%, phấn đấu đến cuối năm 2020 ước đạt trên 90% kế hoạch đề ra.

#### **4. Văn hoá, Thể thao**

Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc được chú trọng thực hiện<sup>(6)</sup>. Chuẩn bị nội dung tổ chức Liên hoan văn hóa công chiêng tỉnh Đắk Lắk năm 2020; tổ chức tuyên truyền các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước, của tỉnh trong năm 2020<sup>(7)</sup>; tổ chức Chương trình nghệ thuật<sup>(8)</sup> trên địa bàn tỉnh đảm bảo kế hoạch đề ra, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân hưởng ứng, góp phần nâng cao nhận thức, gìn giữ, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc trên địa bàn tỉnh và nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho người dân.

Phong trào thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh được duy trì thực hiện, đã thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch tổ chức các tháng hoạt động thể dục thể thao cho mọi người và Ngày chạy Olympic giai đoạn 2020-2030<sup>(9)</sup>; kế hoạch liên ngành tổ chức giải Việt dã tỉnh Đắk Lắk lần thứ 38 năm 2020; kế hoạch tham gia Đại hội Thể thao toàn quốc 2022; phối hợp tổ chức cuộc đua xe đạp toàn quốc tranh cúp truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh năm 2020 (chặng đua Đắk Lắk),...

#### **5. Quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào DTTS**

Nhìn chung, trong 06 tháng đầu năm 2020, tình hình kinh tế - xã hội trong vùng đồng bào DTTS phát triển tương đối ổn định; an ninh, chính trị và trật tự an

---

<sup>5</sup> Những tháng đầu năm ghi nhận một số bệnh truyền nhiễm như sốt xuất huyết, sốt rét, tay chân miệng, bệnh sởi, bệnh dại, bệnh viêm não nhật bản...

<sup>6</sup> Tổ chức Lễ Khánh thành Sa bàn Chiến thắng Buôn Ma Thuột; Lễ tiếp nhận, trưng bày hiện vật do Nhà sưu tập tư nhân Nguyễn Ngọc Ân và các Nhà sưu tập tư nhân hiến tặng; trưng bày “Dấu ấn thời gian” nhân kỷ niệm 45 năm chiến thắng Buôn Ma Thuột, giải phóng tỉnh Đắk Lắk (10/3/1975 - 10/3/2020),...

<sup>7</sup> Tuyên truyền 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2020); kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Đảng bộ tỉnh; kỷ niệm 45 năm Chiến thắng Buôn Ma Thuột, giải phóng tỉnh Đắk Lắk (10/3/1975 - 10/3/2020)....

<sup>8</sup> Chương trình biểu diễn văn hóa công chiêng phục vụ Nhân dân và du khách; Cuộc thi và triển lãm ảnh Nghệ thuật “45 năm Chiến thắng Buôn Ma Thuột, giải phóng tỉnh Đắk Lắk (10/3/1975 - 10/3/2020); chuẩn bị tổ chức Sự kiện “Áo dài - Di sản văn hóa Việt Nam” khu vực Tây Nguyên...

<sup>9</sup> UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 376/KH-UBND, ngày 14/01/2020 về việc tổ chức tháng hoạt động thể dục thể thao cho mọi người và Ngày chạy Olympic giai đoạn 2020-2030.

toàn xã hội cơ bản được giữ vững; nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự quản lý điều hành của chính quyền và hoạt động của hệ thống chính trị; phấn khởi với chính sách an sinh xã hội, sự hỗ trợ của Đảng, Nhà nước cho các đối tượng chính sách, đồng bào DTTS, hộ nghèo, người uy tín theo QĐ số 12/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ...

Trên địa bàn tỉnh có 08 trường hợp hộ đồng bào DTTS bị hỏa hoạn cháy nhà; 01 trường hợp bị thiệt hại do thiên tai; 09 trường hợp hộ đồng bào có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo; 15 trường hợp bị tử vong do đuối nước (trong đó có 14 trường hợp là trẻ em); 04 trường hợp tử vong do tai nạn lao động; 02 trường hợp tử vong do tai nạn giao thông và 01 trường hợp bị tử vong do sét đánh. Bên cạnh đó, vào giữa tháng 5/2020, tại huyện Lắk xảy ra 01 trận mưa lốc gây thiệt hại nghiêm trọng về tài sản của nhiều hộ dân, đặc biệt là thiệt hại về nhà cửa, khiến các hộ dân gặp nhiều khó khăn trong việc khắc phục hậu quả, ổn định cuộc sống. Hiện tất các trường hợp trên đã được Phòng tham mưu lãnh đạo Ban, báo cáo Vụ Địa phương II, đồng thời xây dựng kế hoạch thăm hỏi, động viên kịp thời.

Trong thời gian vừa qua, tình hình dịch bệnh (Covid - 19) diễn ra trên diện rộng trong cả nước, gây ảnh hưởng không nhỏ đến sự ổn định xã hội và tâm lý của người dân tại địa phương. Tuy chưa có ca dương tính trên địa bàn tỉnh, nhưng đa số người dân đều có ý thức tốt trong việc phòng chống dịch bệnh. Theo báo cáo từ cơ sở, tại một số địa bàn huyện (huyện Cư Kuin, Buôn Đôn, TP. Buôn Ma Thuột...), các ca nghi nhiễm đều được chính quyền địa phương tổ chức cách ly, kiểm tra, theo dõi triệt để, ngăn chặn kịp thời sự bùng phát dịch bệnh.

Tình hình vượt biên trái phép và hoạt động tôn giáo: trên địa bàn tỉnh không xảy ra trường hợp vượt biên trái phép, đồng bào chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, an tâm lao động sản xuất, ổn định cuộc sống.

Hoạt động tôn giáo trên địa bàn các huyện cơ bản ổn định, tuân thủ quy định của pháp luật, tuy nhiên tại một số thôn buôn vùng đồng bào DTTS vẫn còn diễn ra việc truyền đạo trái phép ở một số cá nhân nhất định.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN TỘC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019.**

### **1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác dân tộc.**

Công tác dân tộc luôn được Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện. Các Chương trình, chính sách do Trung ương ban hành, UBND tỉnh chỉ đạo cho Ban Dân tộc phối hợp với các Sở, ban, ngành xây dựng kế hoạch thực hiện trình UBND tỉnh, HĐND tỉnh ban hành, triển khai cho các đơn vị tổ chức thực hiện có hiệu quả, kịp thời, đúng đối tượng thụ hưởng như: Kế hoạch số 160-KH/TU ngày 30/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 65-KL/TW, ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới; Kế hoạch số 3665/KH-UBND ngày 28/4/2020 của UBND tỉnh

thực hiện Kế hoạch số 160-KH/TU ngày 30/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Quyết định số 3858/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 về việc giao chỉ tiêu, kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2020, trong đó phân bổ vốn đầu tư phát triển Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững là 173.342 triệu đồng (ngân sách Trung ương là 144.624 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 28.718 triệu đồng) và Quyết định số 3969/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020, trong đó phân bổ vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững là 64.453 triệu đồng (ngân sách Trung ương là 56.453 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 8.000 triệu đồng); Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 19/5/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nội dung hỗ trợ và nguyên tắc phân bổ kinh phí thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ năm 2020;..... và các vấn đề liên quan đến chính sách dân tộc cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Hàng năm chỉ đạo Ban Dân tộc và các Sở, ban, ngành liên quan tiếp tục triển khai Nghị định số 05/2011/NĐ-CP của Chính phủ về Công tác dân tộc và Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020.

UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành theo dõi, tổng hợp, đánh giá thực hiện các chương trình, dự án, chính sách do đơn vị mình quản lý; tham mưu, đề xuất các chủ trương, biện pháp để giải quyết các vấn đề như thiếu đất, tranh chấp đất đai, xóa đói giảm nghèo, định canh định cư, di cư đối với đồng bào DTTS ....

## **2. Kết quả hoạt động của cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh**

Ban Dân tộc là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc trên phạm vi toàn tỉnh. Chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Ủy ban Dân tộc.

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc: Ban Dân tộc đã triển khai, ban hành văn bản hướng dẫn, thực hiện một số chính sách dân tộc như: Công văn số 03/BDT-CSĐT ngày 03/01/2020 của Ban Dân tộc, về việc khẩn trương triển khai thủ tục hồ sơ các dự án khởi công mới, kế hoạch năm 2020 thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia theo Luật Đầu tư công 2019; Công văn số 162/BDT-CSĐT ngày 25/03/2020, về việc đôn đốc hoàn thiện thủ tục hồ sơ và phân khai chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2020 thực hiện Chương trình 135 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững. Công văn số 191/BDT-CSĐT ngày 14/04/2020 về việc đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn đầu tư công kế hoạch 2019 kéo dài sang năm 2020, kế hoạch năm 2020 và hoàn thiện các thủ tục đầu tư. Công văn số 314/BDT-CSĐT ngày 03/6/2020 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2019 kéo dài sang năm 2020 và kế hoạch năm 2020..... Tổ chức thăm hỏi người có uy tín những ngày lễ tết, gia đình người dân tộc thiểu số bị cháy nhà... Phối hợp với các Sở, ngành tổ chức các đoàn đi kiểm tra việc thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc tại các xã, các huyện để nắm bắt và tháo gỡ khó

khẩn trong quá trình thực hiện; tham mưu UBND tỉnh tiếp và làm việc với nhiều đoàn công tác của các cơ quan Trung ương; phối hợp công tác dân tộc với các Sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh....

### **3. Kết quả thực hiện các chính sách dân tộc**

**3.1. Kết quả thực hiện các chương trình, đề án, chính sách do Ban Dân tộc chủ trì quản lý, chỉ đạo:**

**3.1.1. Chương trình 135 theo Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ**

**a) Tiểu Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, buôn đặc biệt khó khăn.**

Tổng kinh phí giao để thực hiện dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng là 108.259 triệu đồng, trong đó: ngân sách Trung ương là 93.655 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển: 76.548 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 5.655 triệu đồng); ngân sách tỉnh đối ứng là 13.718 triệu đồng; ngân sách huyện là 150 triệu đồng; ngân sách xã 782 triệu đồng; dân đóng góp là 5.036 triệu đồng. Đã triển khai thực hiện, cụ thể:

Vốn đầu tư phát triển: khởi công mới 232 công trình gồm: 210 công trình giao thông, 2 công trình thủy lợi, 03 công trình giáo dục và 17 công trình văn hóa; trong đó lồng ghép với Chương trình MTQG Nông thôn mới 10 công trình. Lũy kế đến ngày 10/6/2020 đã thực hiện và giải ngân được 9.075 triệu đồng, đạt kế hoạch vốn giao.

Vốn duy tu bảo dưỡng: duy tu bảo dưỡng 30 công trình trên địa bàn các xã thuộc diện đầu tư Chương trình 135, lũy kế đến ngày 10/6/2020 đã thực hiện và giải ngân được 2.161 triệu đồng, đạt 38% kế hoạch vốn giao.

**b) Tiểu dự án 3: Nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu; thôn buôn ĐBK.**

Căn cứ nguồn vốn được giao năm 2020 là 3.958 triệu đồng. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 về việc ban hành kế hoạch thực hiện Tiểu dự án nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở thuộc Chương trình 135 năm 2020.

Ban Dân tộc đã xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí triển khai thực hiện các nội dung tập huấn, dự kiến trong quý III năm 2020.

**c) Tiểu dự án 5: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình.**

Kinh phí được phân bổ năm 2020 là 70 triệu đồng (kinh phí sự nghiệp) để thực hiện nội dung giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình. Hiện nay, Ban Dân tộc đang xây dựng nội dung để triển khai thực hiện.

**3.1.2. Chính sách cho người có uy tín trong đồng bào DTTS theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ**

Công tác thực hiện chế độ chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số luôn được các cấp các ngành quan tâm. Năm 2020, toàn tỉnh Đắk Lắk có 1.017 người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, được thực hiện các chế độ chính sách như: cung cấp thông tin định kỳ và đột xuất; được hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần; khen thưởng hàng năm.

Tổng kinh phí được giao triển khai thực hiện năm 2020 là 3.370 triệu đồng; Đến nay đã thực hiện:

- Người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số được cấp miễn phí 02 loại báo (Báo Dân tộc và Phát triển, báo Đắk Lắk), với kinh phí hơn 538 triệu đồng.

- Tổ chức biểu dương, khen thưởng 104 người có uy tín có thành tích tiêu biểu năm 2019, với kinh phí là 63 triệu đồng.

- Việc hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần: đã thăm hỏi, tặng quà cho 223 người có uy tín nhân dịp Tết Nguyên đán Canh tý 2020 (huyện Cư M'gar (100 người) và huyện Ea H'Leo (63 người), huyện Lắk (60 người) với mức thăm hỏi là 500.000<sup>d</sup> (Năm trăm nghìn đồng chẵn)/ người); Tổ chức thăm hỏi, thăm viếng 07 trường hợp người có uy tín bị ốm đau nặng và 05 trường hợp người có uy tín bị qua đời.

- Đón tiếp, tặng quà các đoàn, người có uy tín đến thăm, làm việc với kinh phí là 39,750 triệu đồng.

Thực hiện chế độ cung cấp thông tin cho người có uy tín: Ban xây dựng Kế hoạch tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh cho người có uy tín năm 2020 (dự kiến tổ chức trong thời gian từ giữa tháng 6/2020); Kế hoạch tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho người có uy tín năm 2020 (dự kiến tổ chức trong Quý III/2020).

### **3.1.3. Chính sách về cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định 45/QĐ-TTg ngày 09/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ**

Thực hiện Chính sách về cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2019 -2021 theo Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Trong 6 tháng đầu năm, thực hiện cấp phát không thu tiền 19 loại báo, tạp chí, ấn phẩm cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đến nay đã cấp phát được 177.196 lượng ấn phẩm.

### **3.1.4. Đề án: “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số” theo Quyết định số 498/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ năm 2018**

Kinh phí được phân bổ thực hiện năm 2020 là 1.140 triệu đồng.

Ban Dân tộc đã tổ chức làm việc với Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh, thống nhất nội dung tổ chức tập huấn, tuyên truyền giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2020, dự kiến tổ chức hội nghị tập huấn trong tháng 6/2020.

### **3.1.5. Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 – 2020 theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ**

UBND tỉnh mới phê duyệt tại Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 19/5/2020 về việc phê duyệt nội dung hỗ trợ và nguyên tắc phân bổ kinh phí thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi năm 2020.

Tổng kinh phí thực hiện 1.053 triệu đồng, trong đó: nguồn ngân sách trung ương 1.050 triệu đồng, nguồn vốn huy động 3 triệu đồng. Tổ chức hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho 702 hộ tại 02 huyện: Krông Búk và M'Đrăk.

- + Nội dung thực hiện: Hỗ trợ nước sinh hoạt.
- + Phương án hỗ trợ: Cấp phát bồn nhựa chứa nước sinh hoạt.
- + Định mức hỗ trợ: 1.500.000 đồng/hộ.
- + Địa bàn thực hiện: huyện M'Đrăk, Krông Búk.

Ban Dân tộc đã xây dựng kế hoạch và dự kiến triển khai trong thời gian tới.

### **3.1.6. Đề án đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng DTTS và miền núi giai đoạn 2017-2021 theo Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ**

Kinh phí thực hiện Đề án năm 2020 là 250 triệu đồng. Ban Dân tộc đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

### **3.1.7. Thực hiện Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025” theo Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ**

Kinh phí được phân bổ trong năm 2020 là 300 triệu đồng. Ban Dân tộc đã xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết và tiến hành triển khai thực hiện trong quý III năm 2020, với các nội dung như: Phối hợp thu thập thông tin về giới và bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh để xây dựng kế hoạch thực hiện; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức nâng cao năng lực tuyên truyền, phổ biến pháp luật bình đẳng giới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng mô hình điểm nhằm thúc đẩy bình đẳng giới; biên soạn, in ấn, phát hành tài liệu đặc thù về công tác bình đẳng giới.

(Có Biểu mẫu tổng hợp số 002/ĐP/135.CSHT, 007/ĐP/12 kèm theo).

## **3.2. Kết quả thực hiện một số chương trình, đề án, dự án, chính sách do các Sở, ban, ngành quản lý, chỉ đạo:**

### **3.2.1. Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững theo Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016**

Tổng nguồn vốn giao cho UBND các huyện, thị xã triển khai các dự án hỗ trợ PTSX, đa dạng hóa sinh kế là 38.600,5 triệu đồng (*NSTW: 29.588 triệu đồng, NS tỉnh: 5.000 triệu đồng, NS huyện, xã: 566,5 triệu đồng* , hộ dân đóng góp: 3.446 triệu đồng); triển khai thực hiện 148 dự án (*Dự án 1 – Chương trình 30a : 29 dự án, Dự án 2 – Chương trình 135: 113 dự án; Dự án 3: 6 dự án* ), trong đó có

(123 dự án chăn nuôi; 15 dự án trồng trọt; 02 dự án nuôi trồng thủy sản; 6 dự án hỗ trợ máy móc thiết bị; 02 dự án hỗ trợ vật tư, phân bón). Cụ thể như sau:

a) Dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo - Chương trình 30a:

- Dự kiến triển khai thực hiện 16 dự án chăn nuôi với tổng kinh phí 6.971,625 triệu đồng (NSTW: 6.381,625 triệu đồng, Vốn dân góp: 590 triệu đồng).

- Dự kiến triển khai thực hiện 06 dự án trồng trọt với tổng kinh phí 2.725,245 triệu đồng (NSTW: 2.265,245 triệu đồng, NS huyện, xã: 200 triệu đồng, Vốn dân góp: 260 triệu đồng).

- Dự kiến triển khai thực hiện 02 dự án nuôi trồng thủy sản với tổng kinh phí 828,53 triệu đồng (NSTW: 778,53 triệu đồng, Vốn dân góp: 50 triệu đồng).

- Dự kiến triển khai thực hiện 04 dự án hỗ trợ máy móc thiết bị với tổng kinh phí 1.799,6 triệu đồng (NSTW: 1.439,6 triệu đồng, NS huyện, xã: 360 triệu đồng).

- Dự kiến triển khai thực hiện 01 dự án hỗ trợ phân bón, vật tư với tổng kinh phí 250 triệu đồng (NSTW: 210 triệu đồng, Vốn dân góp: 40 triệu đồng).

b) Dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn - Chương trình 135:

- Dự kiến triển khai 101 dự án chăn nuôi với tổng kinh phí 21.089,5 triệu đồng (NSTW: 15.468 triệu đồng, NS tỉnh: 3.970 triệu đồng, NS huyện, xã: 6,5 triệu đồng, Vốn dân góp: 1.645 triệu đồng).

- Dự kiến triển khai 09 dự án trồng trọt với tổng kinh phí 2.471 triệu đồng (NSTW: 1.256 triệu đồng, NS tỉnh: 530 triệu đồng, Vốn dân góp: 685 triệu đồng).

- Dự kiến triển khai 02 dự án hỗ trợ máy móc thiết bị với tổng kinh phí 436 triệu đồng (NSTW: 386 triệu đồng, Vốn dân góp: 50 triệu đồng).

- Dự kiến triển khai 01 dự án hỗ trợ vật tư, phân bón với tổng kinh phí 124 triệu đồng từ nguồn NSTW.

c) Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã ngoài Chương trình 30a và Chương trình 135

- Dự kiến triển khai 06 dự án chăn nuôi với tổng kinh phí 1.905 triệu đồng (NSTW: 1.279 triệu đồng, NS tỉnh: 500 triệu đồng, Vốn dân góp: 126 triệu đồng).

d) Dự án 4 - Truyền thông về giảm nghèo: Kinh phí thực hiện là 864 triệu đồng (vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương), tổ chức tuyên truyền trên Tạp chí, xây mới, tu sửa pa nô tuyên truyền về công tác giảm nghèo, đối thoại chính sách giảm nghèo... với số tiền là 606 triệu đồng.

e) Dự án 5 - Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá: Tổng kinh phí là 2.116 triệu đồng (vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương); tổ chức kiểm tra, giám sát Chương trình giảm nghèo tại một số địa phương, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp huyện, cấp xã... với số tiền 459,5 triệu đồng.

### **3.2.2. Kết quả thực hiện các chính sách giảm nghèo chung theo Nghị quyết 80/NQ-CP ngày 19/5/2011 của Chính phủ**

Đã giải quyết cho 20.327 lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách vay vốn (trong đó có 01 hộ DTTS theo Quyết định 2085/2016/QĐ-TTg), số tiền cho vay 641.423 triệu đồng; hỗ trợ khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư cho 285 lượt người nghèo, người DTTS thuộc hộ nghèo, với kinh phí 2.309 triệu đồng; hỗ trợ học nghề phi nông nghiệp cho 1.750 người (trong đó lao động người DTTS là 525 người), với kinh phí 7.900 triệu đồng; triển khai xây dựng 268/2.531 căn nhà, kinh phí là 7.213 triệu đồng; cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho cho 108 lượt người nghèo, 37 lượt người dân tộc thiểu số.

### **3.2.3. Chương trình Khuyến nông, khuyến ngư**

Trong thời gian 6 tháng đầu năm 2020, do ảnh hưởng của dịch Covid 19 nên các chương trình Khuyến nông, khuyến ngư hiện đang trong giai đoạn triển khai. Kết quả thực hiện như sau:

- Các mô hình trình diễn: Đang trong giai đoạn chọn điểm, chọn hộ, dự kiến khoảng 30% số hộ tham gia mô hình là người đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chương trình đào tạo nghề: Theo kế hoạch tuyển sinh 1 lớp dạy nghề trồng và chăm sóc cà phê với 35 học viên là người đồng bào dân tộc thiểu số (100%).

- Đào tạo nâng cao năng lực Khuyến nông cho khuyến nông viên mới: 1 lớp trong đó có 15/30 học viên là người đồng bào dân tộc thiểu số, chiếm tỉ lệ 50%.

- Chương trình tập huấn nông dân: Định hướng tập trung vào các loại cây trồng vật nuôi chủ lực theo đề án tái cơ cấu ngành của tỉnh, định hướng tập huấn vào khu vực đồng bào dân tộc thiểu số, tái định cư đồng bào di dân tự do, hiện đã triển khai 10 lớp với 400 lượt nông dân tham gia, trong đó có 170 người là đồng bào dân tộc thiểu số (42,5%).

### **3.2.4. Chương trình nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn**

Đối với chương trình nước sinh hoạt hợp vệ sinh cho đồng bào dân tộc thiểu số: Theo kết quả cập nhật Bộ chỉ số theo dõi-đánh giá nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn của UBND tỉnh Đắk Lắk phê duyệt tại Quyết định số 911/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả Bộ chỉ số theo dõi - đánh giá nước sạch nông thôn tỉnh Đắk Lắk năm 2019, tỷ lệ người đồng bào dân tộc sử dụng nước hợp vệ sinh (*vùng nông thôn*) hết năm 2019 ước đạt 91,1%.

### **3.2.5. Chương trình đầu tư xây dựng công trình thủy lợi**

Trong 6 tháng đầu năm 2020, đã xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng 37 dự án/công trình thủy lợi tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Hầu hết các công trình do UBND cấp huyện hoặc các Phòng chuyên môn cấp huyện, Ban quản lý dự án các huyện làm chủ đầu tư với tổng mức 152.033 tỷ đồng từ các nguồn vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh.

### **3.2.6. Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới**

Đến nay, tỉnh Đắk Lắk có 52 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt tỷ lệ 34,2% toàn tỉnh. Các tiêu chí đạt 2.250 tiêu chí/2.888 tiêu chí, bằng 77,9%; bình quân

toàn tỉnh đạt 14,8 tiêu chí/xã. Thành phố Buôn Ma Thuột hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

### **3.2.7. Chính sách cho hộ nghèo dân tộc thiểu số vay vốn**

Doanh số cho vay: 245.706 triệu đồng, số hộ vay vốn 7.745 hộ.

Doanh số thu nợ là 17.273 triệu đồng.

Dự nợ là 1.777.288 triệu đồng, số hộ dư nợ: 71.831 hộ, nợ quá hạn 1.116 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 0,06%; nợ khoanh 1.378 triệu đồng, chiếm 0,08%.

Trong 6 tháng đầu năm 2020 đại dịch Covid-19 xảy ra gây nhiều khó khăn cho nhân dân trên địa bàn tỉnh trong đó, có hộ nghèo là người DTTS. Tuy nhiên NHCSXH đã cùng cấp ủy, chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị-xã hội đẩy mạnh hoạt động cho vay để người dân có vốn đầu tư sản xuất, chăn nuôi tạo ra sản phẩm nâng cao chất lượng cuộc sống. Thông qua vốn vay, các hộ có khả năng phát triển, đa dạng hoá sản xuất. Từ sản xuất đơn thuần dựa vào trồng trọt, hộ vay đã biết áp dụng sản xuất kết hợp với chăn nuôi, phát triển kinh tế gia đình theo mô hình VAC, nâng cao mức sống về vật chất và tinh thần, nhiều hộ vay đã thoát được đói, giảm được nghèo

### **3.2.8. Chính sách phát triển giáo dục và đào tạo**

Năm học 2019-2020 (tính đến tháng 2/2020) toàn tỉnh có 1024 trường, 15.762 lớp, 469.595 học sinh từ mầm non đến THPT, trong đó 166.354 học sinh dân tộc thiểu số (chiếm tỷ lệ 35,42%), cụ thể:

- Mầm non: 330 trường, 3.533 lớp, 100.095 trẻ (trong đó có 34.838 trẻ dân tộc thiểu số);

- Tiểu học: 405 trường, 7.020 lớp, 190.331 học sinh; (trong đó có 76.684 học sinh dân tộc thiểu số).

- THCS: 234 trường, 3.625 lớp, 121.872 học sinh (trong đó có 42.043 học sinh dân tộc thiểu số).

- THPT: 57 trường, 1.584 lớp, 57.730 học sinh (trong đó có 12.789 học sinh dân tộc thiểu số).

Toàn tỉnh có 15 trường PTDTNT cấp THCS, 01 trường PTDTNT cấp THPT, 04 trường phổ thông dân tộc bán trú cấp THCS và 01 trường PTDTBT cấp Tiểu học; 13 trường tổ chức bán trú cho học sinh vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số.

Được sự quan tâm đặc biệt của Đảng và Nhà nước thông qua các chủ trương, chính sách hỗ trợ, đầu tư phát triển vùng DTTS, MN. Do đó việc triển khai các chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên là DTTS luôn đầy đủ, kịp thời như: cấp học bổng, cấp sách vở, cấp phát gạo, chế độ cho học sinh dân tộc nội trú, học sinh ở bộ phận bán trú dân nuôi, học sinh đi học Trung cấp, Cao đẳng, Đại học...

### **3.2.9. Chính sách cán bộ người dân tộc thiểu số**

- Chính sách quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số: Các chính sách về quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, quản lý nguồn lao động là người DTTS luôn được các quan tâm triển khai thực hiện. Việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số

được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Việc bố trí sắp xếp và sử dụng cán bộ dân tộc thiểu số trên cơ sở công tác quy hoạch cán bộ, các cấp ủy đảng đã chú trọng bố trí cán bộ phù hợp với trình độ chuyên môn, chuyên ngành đào tạo nhằm phát huy có hiệu quả đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Về tuyển dụng công chức, viên chức: đã tổ chức xét tuyển công chức đối với người được cử đi học theo chế độ cử tuyển sau khi tốt nghiệp có: 09 người.

- Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức: đã cử đi ôn tập và dự thi sau đại học cho 3 viên chức là người dân tộc thiểu số.

- Các chính sách ưu tiên, đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức là người DTTS được thực hiện đúng quy định của pháp luật, nhất là các khoản phụ cấp được triển khai thực hiện kịp thời và phù hợp với từng đối tượng như: phụ cấp ưu đãi, phụ cấp thu hút, công tác lâu năm; phụ cấp thâm niên...

### **3.2.9. Chính sách y tế, dân số**

Đã cấp và gia hạn 923.200 thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo, cận nghèo và các đối tượng được ngân sách hỗ trợ (trong đó, cấp 415.000 thẻ BHYT cho người DTTS sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn), số tiền là 514.402 triệu đồng;

Công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho đồng bào DTTS được chú trọng, công tác vệ sinh phòng dịch đã được triển khai kịp thời, có hiệu quả. Các chỉ số cơ bản về sức khỏe của người DTTS đã cải thiện theo chiều hướng tích cực: Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,10 %; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 18,9%; Tỷ lệ giường bệnh/ vạn dân (không bao gồm TYT xã) 26,06 GB; Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 37,1%.

### **3.2.10. Chính sách bảo tồn và phát triển văn hóa, du lịch vùng dân tộc thiểu số.**

Trong 6 tháng đầu năm, hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức sôi nổi, rộng khắp, ở vùng sâu, vùng xa và vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm phục vụ tốt nhu cầu vui chơi, giải trí lành mạnh của người dân trên địa bàn toàn tỉnh. Đặc biệt, tổ chức các hoạt động phục vụ các lễ kỷ niệm, ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh; các hoạt động chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Công tác bảo tồn, phục dựng lễ hội truyền thống các dân tộc thiểu số: công tác phục dựng nghi lễ - lễ hội truyền thống của các dân tộc được tổ chức duy trì thường xuyên. Các nghi lễ - lễ hội được tổ chức nhằm gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc, khuyến khích tổ chức các trò chơi dân gian truyền thống, tăng cường các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao quần chúng lành mạnh, phong phú. Các nghi lễ dân gian, lễ hội truyền thống được tổ chức tại địa phương như: Lễ cúng mừng mùa của đồng bào dân tộc Xê Đăng; Lễ hội Đua thuyền truyền thống, huyện Krông Ana; Lễ hội dân gian văn hóa Việt

Bắc ở xã Ea Tam, huyện Krông Năng, ... Các nghi lễ - lễ hội, đều được duy trì tổ chức, thu hút đông đảo quần chúng Nhân dân hưởng ứng tham gia. Đây là hoạt động thiết thực, tạo dịp giao lưu học hỏi, thể hiện kỹ năng, tài năng, sự sáng tạo của các nghệ nhân, vận động viên; góp phần tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao nhận thức trong cộng đồng về công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.

## **4. Đánh giá chung**

### **4.1. Ưu điểm**

Công tác dân tộc và các chính sách dân tộc đã được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo, được quần chúng nhân dân triển khai thực hiện tương đối đồng bộ, kịp thời. Các chương trình, dự án, chính sách đầu tư cho đồng bào dân tộc thiểu số và vùng đồng bào dân tộc đã được thực hiện đúng mục đích, đúng đối tượng, có trọng tâm, không bị thất thoát... Đã góp phần quan trọng giúp đồng bào vượt qua khó khăn, từng bước cải thiện đời sống để thoát khỏi đói nghèo.

Hệ thống các chính sách về công tác dân tộc đã được Trung ương, tỉnh và các địa phương ban hành khá đầy đủ và được triển khai thực hiện khá toàn diện; Các văn bản, thông tư hướng dẫn được ban hành tương đối kịp thời, tạo điều kiện cho các địa phương triển khai thực hiện chính sách đạt hiệu quả và mục tiêu đề ra.

Các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo kết hợp với các dự án, chương trình khác đã được lồng ghép hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo phát triển sản xuất, tiếp cận các dịch vụ xã hội như: nguồn vốn vay của Ngân hàng Chính sách xã hội, các chính sách dạy nghề, khuyến nông, hỗ trợ y tế, giáo dục, nhà ở, trợ giúp pháp lý, góp phần tạo việc làm, giảm nghèo và từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống hộ nghèo.

Các chương trình, chính sách đầu tư hàng năm cho vùng đồng bào DTTS trong năm 2020 được phân bổ sớm hơn mọi năm như: Chính sách người có uy tín trong đồng bào DTTS, Chương trình 135, Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số”...

### **4.2. Khó khăn, hạn chế**

- Một số đơn vị, địa phương chưa xây dựng kế hoạch triển khai hoặc có xây dựng kế hoạch nhưng còn chậm nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Chương trình. Tiến độ thực hiện nguồn vốn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo ở các địa phương vẫn còn chậm; do đó ảnh hưởng đến hiệu quả hỗ trợ trong năm đối với các hộ nghèo, hộ cận nghèo và các xã, thôn, buôn đặc biệt khó khăn.

- Vẫn còn một số chính sách chưa được phân bổ vốn hoặc số vốn phân bổ còn thấp nên việc triển khai bị chậm, khó khăn cho việc tổ chức thực hiện đồng bộ, đạt hiệu quả chưa cao.

- Việc triển khai các thủ tục hồ sơ của UBND các huyện, thị xã còn chậm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân của một số chương trình, chính sách.

- Diễn biến thời tiết phức tạp cùng với ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 gây ảnh hưởng đến công tác triển khai thực hiện các dự án.

- Năng lực cán bộ công chức cấp xã được giao nhiệm vụ triển khai dự án còn hạn chế, chưa nắm chắc quy trình triển khai thực hiện chương trình nên quá trình lập hồ sơ còn nhiều khó khăn, có nhiều sai sót phải điều chỉnh, bổ sung đã ảnh hưởng đến việc phân khai bổ sung ngân sách cho công trình, dự án, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện.

- Kinh phí thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số còn thấp chưa đảm bảo đáp ứng nhu cầu thực tế. Hàng năm, NSTW được phân bổ về cho các huyện, thị xã, thành phố chưa đáp ứng được 1/3 nhu cầu, trong khi địa phương không có khả năng bổ sung nguồn kinh phí còn thiếu do đó việc thực hiện chính sách đối với người có uy tín chưa được đầy đủ theo quy định.

- Một bộ phận người nghèo chưa nhận thức đúng về ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác giảm nghèo, từ đó còn mang nặng tâm lý còn ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước, chưa phát huy tính chủ động để vươn lên thoát nghèo; nguồn vốn đối ứng của các hộ tham gia dự án rất ít, có nhiều hộ không có vốn đối ứng; công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức chưa được thực hiện thường xuyên nhất là tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số công tác tuyên truyền gặp rất nhiều khó khăn vì trình độ dân trí thấp, người dân chưa xác định được nên đầu tư vào giống cây trồng vật nuôi nào để mang lại hiệu quả kinh tế cao.

- Trình độ chuyên môn của một số cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các địa phương còn hạn chế, chưa làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền về công tác giảm nghèo. Hầu hết cán bộ phụ trách công tác giảm nghèo ở các địa phương đều kiêm nhiệm, không phải là cán bộ chuyên trách, việc cập nhật các văn bản hướng dẫn của địa phương và trung ương chưa đầy đủ và kịp thời nên chưa áp dụng tốt trong công tác tham mưu triển khai thực hiện.

- Nguồn vốn phân bổ cho các thôn, buôn đặc biệt khó khăn hàng năm thấp nên chủ đầu tư (UBND xã) rất khó khăn trong triển khai thực hiện.

- Công tác thống kê, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ theo quy định còn nhiều bất cập, chưa đúng biểu mẫu báo cáo và thời gian quy định, làm ảnh hưởng đến công tác theo dõi, tổng hợp, báo cáo chung của tỉnh.

### **III. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC DÂN TỘC TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020**

#### **1. Kế hoạch nhiệm vụ công tác dân tộc 6 tháng cuối năm 2020.**

Tiếp tục triển khai, chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc như: Chương trình 135, Quyết định 2085/QĐ-TTg, Quyết định số 45/QĐ-TTg, Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg, Quyết định số 498/QĐ-TTg, Quyết định 1898/QĐ-TTg, Quyết định 1163/QĐ-TTg, Đề án phát triển giáo dục học sinh dân tộc...

Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các dự án các Chương trình, chính sách để kịp thời phát hiện và khắc phục những sai sót trong quá trình thực hiện.

Triển khai công tác chuẩn bị tổ chức đưa Đoàn đại biểu đi tham dự Đại hội đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số Việt Nam lần thứ II năm 2020 tại Hà Nội.

Tiếp tục nắm bắt thông tin, tổ chức thăm hỏi các hộ đồng bào DTTS gặp khó khăn do hậu quả thiên tai, tai nạn lao động trên địa bàn tỉnh.

- Nắm bắt tình hình dịch bệnh (Covid - 19), tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội diễn ra trên địa bàn tỉnh trong những tháng còn lại của năm 2020.

## **2. Giải pháp, thực hiện**

- Tuyên truyền để cán bộ, nhân dân hiểu rõ vai trò, vị trí công tác dân tộc và chính sách dân tộc, đề từ đó nhận thức đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và chủ động thực hiện hiệu quả chính sách dân tộc trong tình hình mới. Các sở, ban, ngành của tỉnh, UBND cấp huyện, thị xã, thành phố phân công cho 01 đồng chí trong ban lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo, theo dõi công tác dân tộc của đơn vị mình.

- Huy động, lồng ghép nhiều nguồn lực cho đầu tư phát triển hạ tầng trong vùng đồng bào DTTS, hỗ trợ cho các hộ đồng bào DTTS; trong đó ưu tiên đầu tư cho công tác giảm nghèo, phát triển nhanh kinh tế - xã hội, giải quyết những khó khăn bức xúc của đồng bào.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và trong các tầng lớp nhân dân về tiêu chí tiếp cận nghèo đa chiều, mục tiêu giảm nghèo bền vững để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự đồng tâm, hiệp lực của toàn xã hội; khơi dậy ý chí tự lực, chủ động vươn lên của người nghèo.

- Tiếp tục triển khai, chỉ đạo thực hiện kế hoạch các chương trình, chính sách giảm nghèo cho người nghèo, người nghèo dân tộc thiểu số như: giáo dục, y tế, vay vốn, khuyến nông, khuyến lâm, học nghề, nhà ở, trợ giúp pháp lý...

- Thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đúng quy trình và yêu cầu (chính xác, dân chủ, công khai, công bằng và có sự tham gia của người dân); đảm bảo phản ánh đúng thực trạng hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá thực hiện Chương trình; tăng cường sự tham gia của Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và người dân, không để xảy ra hiện tượng tiêu cực, thất thoát, lãng phí trong quản lý và sử dụng vốn thực hiện các chính sách giảm nghèo.

- Phối hợp với các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã đôn đốc các chủ đầu tư triển khai thực hiện và giải ngân các nguồn vốn thuộc Chương trình đảm bảo hiệu quả, thiết thực và giải ngân 100% nguồn vốn được giao trong năm 2020.

## **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

1. Đề nghị Trung ương cấp đủ kinh phí thực hiện các chính sách, đề án như: chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2020 theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025” theo Quyết định 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ,

Đề án "Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng DTTS và miền núi" theo Quyết định 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Đề án "Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thông trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025" theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ ...

2. Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương xem xét có cơ chế tiếp tục đầu tư, hỗ trợ chính sách đối với những thôn, buôn đã hoàn thành Chương trình 135 năm 2020 từ 01 đến 02 năm để đầu tư hoàn thiện các công trình hoặc duy tu bảo dưỡng nhằm phát triển bền vững.

3. Đề nghị Chính phủ sớm ban hành văn bản sửa đổi hoặc thay thế Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 và Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ để tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế đầu tư đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc chương trình MTQG theo Luật Đầu tư công 2019 cho giai đoạn 2021 - 2025 để các địa phương triển khai thực hiện.

4. Đề nghị tăng mức hỗ trợ kinh phí hoạt động, kinh phí đi lại cho người có uy tín theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, để người có uy tín có điều kiện và phát huy vai trò trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao đối với công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc.

5. Đề nghị tăng mức hỗ trợ cho cán bộ, công chức cấp xã, đặc biệt là những người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở vì mức hỗ trợ như hiện nay là quá thấp không đáp ứng nhu cầu cuộc sống.

6. Đề nghị có mức hỗ trợ cho cán bộ cơ sở khi tham gia các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là cán bộ, công chức công tác tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

7. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021- 2030 đã được Quốc hội thông qua. Đề nghị Ủy ban Dân tộc và các Bộ, ngành Trung ương sớm có văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc 6 tháng đầu năm 2020 của Ban Dân tộc tỉnh Đắk Lắk./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Dân tộc (b/c);
- Vụ Địa phương II (b/c);
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- LĐ Ban, các phòng;
- Lưu VT, CSĐT.

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Lê Ngọc Vinh**